

Chuyện Học Hành Thuở Ấy

Lê Hùng Dương (PK 1956-1963)



Tôi còn nhớ rõ đó là năm 1956, tôi thi đậu vào lớp đệ thất trường trung học Petrus Ký. So với tuổi học trò bắt đầu vào lớp 6 bây giờ thì tôi đã bị trễ hai năm, nhưng hồi thời đó những đứa vào được lớp đệ thất lúc bấy giờ đều muốn mọc

râu. Nhiều đứa bước vào tuổi mười lăm mười sáu nghĩa là so với bây giờ trễ gần ba bốn tuổi. Mấy đứa này khi vô lớp ăn mặc tề chỉnh thấy già háp gần bằng thầy giáo. Chính tôi cũng thấy tui nó già khản khú để vì tôi có một cha anh cô cậu ở một vùng xa của tỉnh Gò Công (bây giờ là một huyện của tỉnh Tiền Giang) vừa lấy vợ đúng vào tuổi ... mười sáu.

Tôi không hiểu sao lại thi đậu vì hai bài toán tôi đã làm trật lất, chắc là nhờ bài luận văn đã kéo tôi lên và kết quả là tôi đậu hạng 310 trên 350 đứa cộng thêm bảy đứa dự khuyết.

Ngày tựu trường thật long trọng. Lần đầu tiên bước chân vào một trường trung học, tầm cỡ hàng đầu ở miền Nam bấy giờ. Thực ra ở Saigon lúc đó còn có những trường trung học nổi tiếng như trường Jean Jacques Rousseau, từng có ông hoàng xứ chùa tháp sang du học, dạy theo chương trình Pháp, Trường Lasan Taberd, trường nữ trung học Gia Long, sau di cư còn có trường Chu văn An, trường nữ trung học Trưng Vương, hai trường sau này đa số dành cho học sinh từ ngoài Bắc di cư vào Nam.

Hồi đó trường trung học công lập hay còn gọi là trường Nhà Nước thì không tốn tiền, không có học phí học phíếc gì cả, cũng không có sổ vàng, sổ trắng, không có đồng phục thể thao. Quần xanh áo trắng đi học ngày thường, hay quần trắng áo trắng để mặc vào các ngày lễ kỷ niệm đều do cha mẹ học sinh tự sắm cho con cái. Chúng tôi chỉ phải tốn một trăm đồng để thuê sách giáo khoa học đến cuối năm hoàn trả cho nhà trường. Trường Petrus Ký dành riêng cho con trai cũng như trường Chu văn An, trường Taberd... Con gái thì có trường Gia Long, Trưng Vương, Marie Curie... Trai gái ở tuổi niên thiếu thời đó trong các trường còn bị phân biệt rõ rệt theo kiểu “nam nữ thọ thọ bất thân” cho nên sau này khi vào đại học con trai thường cảm thấy

“ngó” trước đám con gái cùng trong giảng đường. Còn ở các trường tư thực con trai và con gái học chung nhưng không ngồi loan cào cào như bây giờ trái lại con gái được đưa hết lên ngồi ở mấy bàn đầu, bọn con trai ngồi ở phía sau không có xen kẽ lộn xộn.

Lần đầu tiên bước vào một trường trung học nổi tiếng ở Saigon đám vịt đẹt chúng tôi, hòa lẫn trong màu trắng tinh của những bộ quần áo đồng phục. Chúng tôi thấy công trường cao ngất ngưỡng. Hai bên công là hai cặp liễn được viết bằng chữ Hán sau này tôi mới biết đó là:

*“Khổng Mạnh cương thường tu khắc cốt
Tây Âu khoa học yếu minh tâm”*

Không khí ngày tựu trường càng tăng phần nghiêm trọng làm chúng tôi muốn nổi da gà nhất là khi đi lên lầu một (thực sự chỉ có một lầu), chúng tôi gặp thầy Tổng giám thị (hồi đó gọi là surveillant général) đang đứng khoanh tay như pho tượng nhìn đám chúng tôi từ dưới lầu đi lên càng làm chúng tôi đổ mồ hôi hột. Khi đi ngang thầy, chúng tôi cúi đầu, đứa nào đội nón phải dở nón ra và cúi đầu một cách sợ hãi.

Sau khi xếp hàng trước cửa lớp học, chúng tôi thấy một thầy cao tuổi đến đứng trước cửa lớp, ra hiệu cho chúng tôi vào. Trên thời khóa biểu dán trước cửa lớp, chúng tôi biết tên thầy là Ứng Thiều. Thầy là một người cao tuổi, nói giọng miền Trung, chúng tôi đoán là người Huế. Thầy tự giới thiệu: “Ông cao của “tau” là vua Minh Mạng”. Sau này nhờ người lớn giải thích chúng tôi mới biết thầy thuộc dòng họ Nguyễn Phúc, chính thống dân hoàng phái, gọi vua Minh Mạng là ông cố nội và gọi vua Tự Đức là chú bác gì đó, dựa theo Đế hệ thi mà vua Minh Mạng đã đặt ra: Miên, Hồng, Ứng, Bửu, Vĩnh ...

Lúc bấy giờ thầy khoảng 60 tuổi, chúng tôi đoán như vậy vì thấy thầy có vẻ móm mém, răng hơi bị thiếu. Thầy dạy môn Cổ văn. Bắt đầu buổi học đầu tiên, thầy lật sổ điểm danh từng đứa. Mỗi khi đọc một cái tên, đứa học trò đó la “có”, rồi thầy phê bình cái tên của nó. Những đứa có cái tên giản dị như Nguyễn Văn Án, Trần Văn Bảy... thầy phê “đọc”, còn những cái tên có bốn từ không có ý nghĩa, thầy cho là câu kỳ. Đến khi đọc đến tên Nguyễn Trần Bar (có chữ r sau cùng), thầy phê “tên chi lạ mi, bar ni là cái quán rượu đúng không?”. Cả lớp trả lời “Đạ đúng.”

Thầy cười đưa hai hàm không thấy có răng, còn anh học trò thì bẽn lẽn. Đột nhiên tôi muốn nhảy dựng lên khi thầy đọc đến tên tôi, “có” tôi trả lời. Thầy phán tiếp “*tên của mi có nghĩa là con đê đực, hiểu chưa?*” Cả lớp cười âm lên. Tôi mắc cỡ và cảm thấy nóng bừng trên mặt, có lẽ cũng giống như anh chàng có tên là cái quán rượu trên đây.

Những bài cổ văn thường có những từ ngữ Hán Việt, chúng tôi phải “vẽ” những từ Hán Việt đó do thầy ghi trên bảng. Thế là chúng tôi phải học thêm môn Hán văn. Một hôm thầy mang vào lớp phát cho mỗi đứa một tập sách nhỏ tựa đề “214 bộ tự căn Hán Việt”. Thầy giảng mỗi từ Hán Việt đều được cấu tạo bằng những bộ tự căn trong tập sách này. Ví dụ chữ “cổ” [古] gồm bộ 24 là “thập” [十], có nghĩa là mười, nằm ở trên và bộ 30 là “khẩu” [口], cái miệng, nằm ở dưới. Thầy còn giảng thêm sở dĩ đọc là “cổ” theo ý nghĩa một câu chuyện nếu được kể qua mười cái miệng thì biến thành chuyện xưa rồi.

Thầy còn cho thêm một ví dụ nữa như chữ “an” [安] gồm bộ 40 là “miên” [宀], có nghĩa là mái nhà, nằm ở trên che chắn cho bộ 38 là “nữ” [女], nằm dưới, có ý nghĩa là con gái mà lúc nào cũng ở trong nhà thì an toàn. Sau đó thầy bắt chúng tôi phải học thuộc lòng 214 bộ tự căn đó. Cả lớp nhả mặt le lưỡi và rên ri khó quá. Thấy vậy thầy treo giải thưởng, trong vòng một tháng đứa nào đọc thuộc từ đầu đến cuối sẽ được thưởng không phải trả tiền mua tập sách 214 bộ tự căn Hán Việt.

Phần 2

Cả đám chúng tôi tự nhiên bị bắt học môn chữ Hán và phải chịu đựng cho đến hết năm đệ lục (lớp 7 bây giờ) tuy vậy cũng cảm thấy có phần tiến bộ. Chúng tôi không phải học và làm văn bằng chữ Hán, chỉ nhìn mặt chữ và đọc sao cho lưu loát bằng tiếng Hán Việt. Gần cuối năm đệ lục thầy bắt chúng tôi học cách dịch thuật trực tiếp. Thầy gọi hai đứa lên đứng hai bên buya-rô của Thầy. Một đứa cầm một quyển vở trong đó chép truyện Tam Quốc Chí bằng chữ Hán, ở dưới mỗi dòng có chua bằng tiếng Hán Việt. Đứa cầm vở đọc từng câu: “*Kim Tào Tháo khu chúng nam xâm...*” đứa kia nhìn lên nóc nhà dịch rành rọt: “*Hiện nay Táo Tháo đem binh xâm chiếm miền Nam...*” Đứa cầm vở đọc tiếp: “*Tướng quân chi ý nhược hà?*”, đứa kia tiếp tục nhìn lên nóc nhà: “*Ý kiến tướng quân ra làm sao?*”. Thầy khen “*được lắm, về chỗ*” rồi chỉ ngay lớp trưởng,

đang giữ sổ ghi điểm: “*mười tám điểm*”. Lớp trưởng, người Nam kỳ nhưng lại thích bắt chước giọng Huế của thầy hỏi: “*Thưa thầy cho thẳng mô?*” thầy đáp: “*thẳng dịch*” rồi tiếp: “*thẳng đọc cho năm điểm, không làm chi cả!*”. Hai đứa trở về chỗ, một cười một mếu.

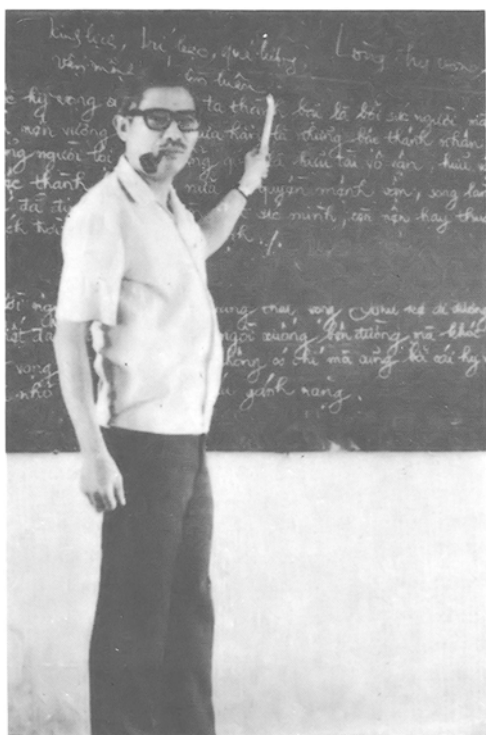
Khi lên đến năm đệ tứ chúng tôi được học với thầy Tạ Ký, dạy môn Việt Văn. Thầy là người Quảng Nam, trẻ tuổi đẹp trai có giọng nói sang sáng lời cuốn. Có lần thầy rời bục giảng bước xuống gần bàn học sinh, một đứa trong lớp hỏi: “*Thưa thầy người ta nói ‘Học trò xứ Quảng ra thi, thấy cô gái Huế chân đi không đành’, có đúng không?*” Thầy cảm thấy bị đứa học trò châm chọc, nói theo ngôn ngữ hồi đó là chọc què. Thầy thấy hơi bị nhột, mặt đỏ hồng như con gái, quay lại chỉ tay vào anh học trò vừa rồi, bằng giọng Quảng Nam chính cống: “*Câu đó ‘sua’, phải đọc lựa như ri ‘học trò xứ Quảng ra thi, cô gái Huế thấy chân đi không đành’*”(1). Cả lớp cười âm lên. Anh học trò kia nói tiếp: “*A, tại vì học trò xứ Quảng ngày xưa đẹp trai*”. Thầy nói liền: “*Chứ rằng!*”.

Một hôm thầy dạy bài thơ “*Than nghèo*” của Nguyễn Công Trứ, trong đó có câu “*giang hồ bạn lữ câu tan hợp*”, thầy hỏi: “*bạn lữ, vì sao chữ lữ có dấu ngã*”. Cả lớp im phăng phắc, tôi thì mù tịt, đứa này ngó đứa kia rồi lắc đầu le lưỡi. Đột nhiên ở dãy bàn bên trái, sát cửa sổ, một cánh tay rón rén giơ lên. Nhìn lại chúng tôi thấy đó là thằng Bôm. Anh chàng này rất nhanh nhẹn và là chân sút rất mạnh của đội bóng lớp chúng tôi, chuyên môn đứng hàng ba ở giữa, hồi đó gọi là demi-centre, banh tới chân, nó sút một cái banh bay qua gần tới khung thành bên kia. Chúng tôi chú ý xem nó trả lời câu hỏi của thầy: “*Thưa thầy, vì chữ ‘lữ’ đứng bên cạnh chữ bạn có dấu nặng nên mang dấu ngã*”, chúng tôi thấy câu trả lời này không ổn rồi và hồi hộp chờ kết quả. Thầy cho ngồi xuống: “*tâm bậy tâm bạ, cái này không phải là kép lạp lạp, ai biết?*”. Cả lớp lại im lặng. Một lát sau có một cánh tay rụt rề giơ lên. Đó là thằng Chín, nhỏ con ốm yếu thuộc đội bóng hạng B của lớp. Nó từ từ đứng lên trả lời, giọng nhẹ như hơi thở có lẽ nó sợ trật: “*Thưa thầy, ‘lữ’ là chữ Hán Việt, bắt đầu bằng chữ ‘l’ nên có dấu ngã*”. Chúng tôi nhìn thầy, đợi thầy nạt nó vì nói trật. Đột nhiên thầy hỏi tiếp: “*chỉ có chữ ‘l’ thôi sao?*”. Chín trả lời:

— Dạ còn các chữ ‘m’, ‘n’, ‘d’, ‘v’.

Thầy quay lên bục, tới bàn lấy sổ điểm ra: “*Hai mươi điểm!*”

Cả lớp thở một cái ‘khi’ rồi xuýt xoa “đã quá!” còn thằng Chín thì khoái quá úp mặt xuống bàn cho đỡ thẹn. Trong lớp hồi trước tới giờ chưa có đứa nào được điểm lớn nhờ một câu trả lời ngắn ngủi như thằng Chín. Đâu đó ở cuối lớp có thằng nói: “*Học trò ruột của thầy Ưng Thiều mà không giỏi sao được*”. Chúng tôi sực nhớ ra thằng Chín là con gà cưng của thầy Ưng Thiều. Hồi năm đệ thất và đệ lục, thầy Thiều thường hay sai nó đi xuống văn phòng lấy phấn viết bảng, sổ sách hoặc về nhà thầy lấy hộp trà Ô Long vô cho thầy pha uống. Cả lớp chúng tôi không nhớ thầy dạy cái câu này từ hồi nào mà cả lớp quên hết trơn, chỉ còn mình thằng Chín nhớ được. Nó được điểm tốt xứng đáng quá đi chứ.



Ô. Tạ-Ký (Quốc-văn)

Thầy Tạ Ký thường đọc truyện cho chúng tôi nghe. Mỗi lần thầy cất tiếng đọc cả lớp im lặng như tờ, những thằng già chuyện nhát trong lớp cũng phải chịu ngậm cái miệng lại, trợn mắt cổ nuốt lấy từng câu văn trong truyện. Có lần thầy đọc cho nghe truyện Thần Hồ của TCHYA, cả lớp không ai bảo ai tự nhiên ngồi dõn cục lại, chừa hai đầu bàn trống lờng vì sợ ... ma trành. Thầy cũng có lối kể chuyện hết sức hấp dẫn. Khi chuẩn bị học tới Truyện Kiều. Thầy kể trước cho nghe cốt truyện từ đầu đến cuối. Cả lớp chúng tôi lúc bấy giờ mới biết Truyện Kiều là gì. Trong khi thầy thao thao bất tuyệt kể từng hồi, từng đoạn hấp dẫn, chúng tôi há hốc im lặng ngồi nghe, thần kinh khi thì căng thẳng khi thì thư giãn theo từng lời kể của thầy. Cả lớp chúng tôi

thấy máu nóng xông lên hừng hực khi thấy Hoạn Thư nổi ghen, cho cái đấm Khuyển Ưng bắt Thúy Kiều về rồi cho ra hầu đàn trước mặt Thúc Sinh và Hoạn Thư đang ngồi nhậu nhẹt. Sau đó Hoạn Thư cho Thúy Kiều ra ở tại Quan Âm Các lo việc chép kinh. Một hôm vì nhớ Thúy Kiều quá, chịu không nổi, Thúc Sinh liều mạng lén Hoạn Thư lò dò ra Quan Âm Các để tâm sự với Thúy Kiều. Hai người mừng mừng tủi tủi, vừa khóc vừa kể lể nỗi niềm tâm sự sau bao ngày xa cách vì bà chằn Hoạn Thư. Ngay lúc đó Hoạn Thư từ ngoài cửa bước vô ... Thầy vừa kể đến đó bỗng nhiên ở dãy bàn gần cửa sổ có tiếng đập bàn một cái rầm và tiếp theo là tiếng la của thằng Hảo: “*đuuuuuuuu!*” rồi im bật. Cả lớp cười âm lên, thầy cũng bật cười lớn, mặt đỏ bừng. Hóa ra thằng Hảo bị kích động khi câu chuyện lên đến cao trào, nó chịu hết nổi định phun ra một tiếng chửi thề nhưng sực nhớ là đang ngồi trong lớp nên phải ngưng lại liền.



Ô. Phan-văn-Khánh (Quốc-văn)

Hồi năm đệ lục, chúng tôi học môn Việt Văn với thầy Khánh, sáng láng, không cao lắm, và cũng không xì-po lắm nhưng thầy có giọng Huế rặc mà lại êm như ru. Lần đầu tiên chúng tôi thấy một người đàn ông Huế mà có giọng nói êm đềm như vậy. Một thằng siêu quậy ở cuối lớp, giơ ra chơi nói: “*Tao mà là con gái, tao bỏ nhà theo ông liền*”. Bài kim văn đầu tiên thầy dạy chúng tôi là bài “*Tôi đi học*” của nhà văn Thanh Tịnh. Trước hết thầy đọc cho chúng tôi nghe toàn bài văn:

“Hàng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường.

Tôi không thể nào quên được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

...

Giọng của thầy du dương trầm bổng hấp dẫn lôi cuốn từng đứa chúng tôi trong buổi trưa đầy nắng nóng. Không đứa nào muốn nói chuyện riêng tư. Chúng tôi lắng nghe, lắng nghe và rồi ... ngủ gục.

Đến câu cuối cùng thầy gằn giọng: “*Nhưng mấy cậu không để lộ vẻ khó khăn gì hết.*” chúng tôi mới hoàn hồn dụi mắt lia lịa sửa lại thế ngồi để nghe thầy giảng tiếp. Trước mặt tôi một thằng vẫn còn mê say giấc điệp. Thằng này có tướng ngủ rất xấu. Lúc đó tôi chưa biết coi tướng số nhưng cũng thấy được cái kiểu cách ngủ của nó giống con chó đang kê đầu trên cái gạch cửa vừa ngủ vừa ... giữ nhà. Thầy chọi cục phấn trúng ngay đầu nó và thằng bên cạnh giựt cùi chỏ vào lưng, nó chồm vờn ngồi dậy, hai con mắt đỏ chạch, gờ tay chùi nước bọt trên khóe miệng, sửa lại tư thế ngồi.

Ở bàn đầu có thằng Sáu, trong lớp đặt cho nó cái biệt danh là Sáu Xù vì tóc của nó lúc nào cũng như dựng ngược lên, người miền Nam phát âm Sáu thành Sáo, u thành o như chim sáo, con cào cào..

Một hôm thầy giảng một bài ca dao, thầy cũng đọc trước hết bài nhưng tôi chỉ còn nhớ được dăm ba câu:

*Tùng!Tùng!Tùng !
Đánh ba tiếng trống,
Sắp quân cho chính.
Phượng hoàng thống lĩnh,
Bạch hạc hiệp đồng,
Bên phải thì công
Bên trái thì sếu.
Giang cao ngắt nghêu,
Đi trước tiên phong,
Cái mỏ bồ nông.
Đi sau tiếp hậu
Sáo đen sáo sậu.*

....

Sau đó thầy kể lại bằng văn xuôi nội dung bài ca dao vừa đọc, thầy nói: “*Đây là cuộc hành quân của loài chim. Trước tiên là một hồi trống lệnh rồi phượng hoàng, chúa tể của loài chim thống lĩnh có bạch hạc hộ tống, hữu tướng quân là công, dĩ nhiên là công được mới oai phong với cái đuôi xòe hình cánh quạt màu sắc rực rỡ, tả tướng quân là sếu, rồi có bồ nông tiếp ứng, có cả sáo đen, sáo sậu, và....*

– Sáu Xù.

Cả lớp giật mình và rồi phá ra cười khi nghe thằng Bôm nói tiếp câu nói của thầy bằng tên một con sáo khác cùng âm điệu với cái tên của thằng Sáu Xù.

Ở dãy bàn phía cửa ra vào có thằng Khai, hồi nhỏ bị bệnh đậu mùa nên trên mặt nó còn lấm tẩm những vết sẹo. Dáng người dong dong cao, tướng đi éo lá như con gái, cách nói chuyện cũng giống con gái cho nên trong lớp đặt cho nó cái tên “Mẹ Khai”. Mẹ Khai chơi thân với thằng Sáu Xù, gọi Sáu Xù bằng anh xưng em ngọt xớt. Giờ ra chơi nó hỏi thằng Bôm: “*Sao mấy chọc ghẹo anh Sáu tao hoài vậy? Cho mày đi chỗ khác chơi à nha*”. Thằng Bôm ngó ngay mặt thằng Khai làm điệu như một nghệ sĩ cải lương: “*Mẹ, mẹ nở lòng nào đoạn tuyệt chẳng có nhìn con..ơ ..ơ.*” rồi quay lưng bỏ chạy khi thằng Khai làm bộ gờ chiếc giày sandale lên hăm dọa: “*coi chừng mẹ nghe con!*”

Phần 3

Thằng Bôm học hành không có gì xuất sắc. Cuối tháng xếp hạng trong lớp, nó thường thường bao giờ từ hai mươi đến hai mươi lăm gì đó. Nó có vài tài vật ngoài cái khả năng thiên phú của nó là đá bóng. Nó thường bắt chước giọng nói tiếng Anh của thầy Ứng Đồ bằng cách nói bằng cô họng để cho có giọng ồm ồm như một người ngoại quốc: “*Do you take an umbrella when the sun shines?*” Cả lớp cười rùm lên. Nó thường nói vào giờ giải lao sau giờ dạy của thầy Ứng Đồ nên thầy không hề biết. Thầy Ứng Đồ khoảng ngoài năm mươi, dạy tiếng Anh cho chúng tôi ở năm Đệ Thất. Thầy rất nghiêm không bao giờ nói đùa trong lớp. Giờ dạy của thầy là thời gian căng thẳng đối với chúng tôi. Cả lớp im phăng phắc, chăm chú nghe thầy đọc từng chữ rồi từng đứa đứng dậy đọc lại từng câu. Cứ mỗi câu đọc xong, đứa nào đứa nấy cảm thấy như thoát nạn, mồ hôi tuôn ra ướt cả lưng áo. Bài làm ở nhà cho môn Anh văn không kém phần gian nan. Năm đó chúng tôi học cuốn sách tiếng Anh *L’Anglais vivant, bête bleu*, của nhà xuất bản Hachette, sách thuê của nhà trường. Bài giảng trong sách bằng

tiếng Pháp và bài học bằng tiếng Anh. Về nhà chúng tôi phải chép phần bài học vô vở và phải vẽ lại những bức tranh in trong phần bài học. Vô phước cho đứa nào vô lớp bị thầy kêu lên mà không chép đầy đủ bài học bảo đảm sẽ lãnh điểm không và nữa cái “cồng xin” (consigne), trên sổ điểm sẽ ghi số không và một cái khung hình vuông bao bọc số không đó, nếu không có chép gì hết thì tin chắc rằng sẽ lãnh điểm không và nguyên cái “cồng xin” và con số không được bao bọc bằng hai cái khung chung quanh. Có thầy ghi số không rồi khoanh thêm một vòng tròn bên ngoài gọi là “zéro encerclé”. Đứa nào bị “cồng xin” phải đi học vào ngày Chủ nhật. Hồi đó có thầy kêu là phạt “cầm túc”. Nửa “cồng xin” phải ngồi học từ 8 giờ đến 10 giờ. Nếu nguyên một cái “cồng xin” phải ngồi đến 12 giờ. Lớp học của những đứa bị “cồng xin” luôn luôn có giám thị canh giữ, không chạy đi đâu được, còn đám học trò bị phạt phải làm bài tập hoặc chép bài còn thiếu ở lớp. Những đứa không phải làm gì cả thì lén lút đánh cờ “ca rô” (có đứa gọi là “croix zéro”) trên một tờ giấy, chuyển qua lại sau mỗi lượt đi. Đứa nào trong tháng đã bị “cồng xin”, dù chỉ nửa cái, coi như mất điểm đạo đức, không được thầy cô chọn lựa cho lãnh tableau d’honneur (bảng danh dự).

Thầy Ưng Đồ nghe nói cũng thuộc dòng hoàng phái, cùng ngang cấp với thầy Ưng Thiều, như là anh em chú bác, nhưng không hề thấy hai thầy nói chuyện với nhau bao giờ.

Hồi đó, bài học thường được thầy cô đọc cho ghi vào vở để về nhà học thuộc lòng. Bài tập của các môn Toán, Lý Hóa thầy cho làm trong sách giáo khoa. Vào những năm phải thi như Trung học đệ nhất cấp, Tú tài 1, Tú Tài 2, muốn rèn luyện thêm Toán, chúng tôi phải kiếm thêm các sách của Lebossé, hoặc của tác giả Nguyễn Văn Phú để làm càng nhiều bài tập càng tốt.

Ở các năm đầu của bậc trung học, chúng tôi đứa nào cũng mê môn bóng đá. Trong giờ tập thể dục thầy thường cho lớp chia ra hai phe thi đấu và thầy làm trọng tài. Thuở đó có thầy Bích và thầy Khê thường làm trọng tài cho học trò thi đấu trong giờ thể dục. Sân bóng hồi đó là sân Lam Sơn nằm trên đường Trần Bình Trọng bây giờ. Trong lớp chúng tôi được chia làm hai đội A và B. Đội A gồm những đứa lớn con ngồi ở những dãy bàn cuối lớp, còn đội B ngược lại gồm những đứa khá nhỏ con, ốm nhưng không đến nỗi yếu lắm, ngồi ở những dãy bàn đầu. Tôi thì vóc dáng không lớn, không nhỏ, được chúng nó kêu vào đội A và thường được ngồi ghế dự bị. Ngồi ghế dự bị ở đây thực ra là ngồi bẹp dưới

đất, trên đường chạy dọc theo chiều dài của sân, chờ khi nào có đứa bị thương hay mệt thì vào thay thế. Thầy Khê còn là một cựu cầu thủ của đội bóng *Ngôi sao Gia Định* nổi tiếng ở Saigon thời bấy giờ, cho nên thầy thường hướng dẫn chúng tôi một số kỹ thuật nhồi bóng, tuy nhiên chỉ có một vài đứa tập được còn những đứa khác chỉ biết đứng nhìn và khi vào trận thì “búa” tự do, mà cái búa nặng ký nhất có lẽ là thằng Bôm. Ngoài ra, còn có thằng Chiến, ốm, dong dong cao, thường đứng hàng ba ở giữa với cú đá “căng vọt” làm cho mấy đứa giàn trên của đội bên kia phải ngán. Có thằng Bình, mập, to con, thường đứng “a-de” mặt, càn lướt bằng cách xoay mông về phía đối thủ, luôn tự hào có cú bảnh xoay đi đúng vào tầm của trung phong đội nhà là thằng Sơn, có biệt danh là Sơn Sừng. Nó được coi là đội trưởng của đội bóng và có cái tật là hay la lối anh em trong đội. Trong khi mọi người khác im lặng cố gắng thi đấu, anh chàng này vừa chạy vừa la như có hóa hoạn: “*lẹ lên, đưa liền đi, lừa hoài*”, hoặc “*kep sát thằng đó, ‘mạc-kê’ nổ*”, hoặc “*trời ơi, bỏ góc hoài vậy!*”. Có lần thằng Châu, cũng chạy giàn trên bực quá nói với nó: “*Mấy la quá, Sơn! Để cho anh em đá thoải mái đi mày!*” Nói cho ngay, nó đá bảnh rất giỏi vì lúc đó nó cũng là một cầu thủ của đội bóng trong xóm nó ở, và được đá giày thay vì đá chân không như cái đám học trò chúng tôi.



Giáo Sư Trương Đình Ý

Năm Đệ Lục, ở Saigon thường có các đội bóng Hồng Kông qua đá giao hữu. Các trận đấu thường được tổ chức vào chiều Chủ Nhật hoặc tối Thứ Năm trong tuần. Chúng tôi đứa nào cũng muốn đi xem, nhưng bài làm ở nhà nhiều quá, khó sắp xếp để xem vào ngày Chủ Nhật. Vào ngày này chúng tôi phải ở nhà để làm một bài

Thủ Công. Giáo sư dạy môn này là thầy Trương Đình Ý. Môn Thủ Công của thầy là môn điêu khắc trên đất sét. Đầu tiên để tìm cho ra cái loại đất sét đặc biệt để làm những bài tập Thủ công này. Theo mấy đứa ở lớp đàn anh hướng dẫn chúng tôi phải vào các lò chén của người Hoa ở miệt Phú Lâm, hoặc lên tận Lái Thiêu, Bình Dương đến các lò gạch mới có. Chúng tôi đã đi xe đạp lọc cọc vào tận rạch Lò Gốm tìm được một lò chén của người Hoa. Khu vực lò chén được bao bọc bởi một bức tường thành có chừa một khoảng trống làm lối ra vào. Nhìn vào bên trong chúng tôi thấy một người đàn ông đứng tuổi đang quét sân, đầu ông đội một cái nón rộng vành có chóp nhọn ở giữa đầu. Phía xa một chút là một đồng đất sét không phải màu vàng như ở các giếng nước mới đào mà là có màu trắng, một màu trắng đặc biệt y chang như lời thề đàn anh đã mô tả. Như những người vừa tìm được mỏ vàng, chúng tôi xúc động và hỏi nhau vô cùng. Một thằng trong bọn đánh bạo bước vô hỏi: “Chú Ba bán cho tui một cục đất sét”. Chú Ba dùng chổi, phun nước miếng xuống đất, theo phong cách của người Hoa, như vệt xiêm phệt, ngó nó: “*Mày mua đất sét để làm gì?*”. Thằng nhỏ trả lời: “*Dạ để học*”. Chú Ba cười: “*Hề, hề hồng có bán, đi đi đi*”. Thằng nhỏ nói liều mạng: “*Chú cho xin một miếng đi!*”. Chú Ba xoay chổi, vác lên vai: “*Đi đi! Tao giỡn với mày hả?*” Thằng nhỏ phóng nhanh ra cửa báo cáo lại mặc dù lúc này đứng bên ngoài chúng tôi đã nghe hết tron. Một thằng bàn: “*Mua, nó không bán. Xin, nó không cho, làm sao bây giờ?*” - “*Thì chờ thằng chả vô trong rồi nhào vô ăn cắp chứ còn cách nào nữa?*”. “*Phải rồi, có ai bị ở tù vì tội ăn trộm đất sét đâu?*”. Lúc đó, phía trước lò chén vắng vẻ, ít người qua lại. Chúng tôi đẩy mấy chiếc xe đạp ra gần đường tráng nhựa, cho nằm xuống đất rồi quay trở lại núp trước cửa lò chén, theo dõi. Một lát sau chú Ba đưa rác xuống một cái hố gần đó rồi dựng chổi dựa vách tường, bước vội vào trong. Một thằng ra lệnh qua hơi thở: “*Rồi nhào vô. Làm lẹ nghe bây!*”. Đầu tiên chúng tôi ngỡ đất sét sẽ mềm nhão dễ lấy, ai ngờ nó khô cứng, cho nên chúng tôi phải ôm đại mấy cục đất khô lớn hơn quả bóng rồi chạy như ma đuổi về chỗ xe đạp. Chúng tôi vội vã bỏ vào bao có mang theo sẵn, lên xe, đạp vội về.

Khi ra đường nhựa chúng tôi không thấy có ai rượt theo nên an tâm và vụ trộm đã được thực hiện trót lọt. Như một thằng bạn đã nói, đất sét đem về bỏ vô xô nước qua sáng hôm sau đất sẽ mềm có thể làm bài tập được liền.

Bài làm của chúng tôi có hình dáng như một tấm gạch hình vuông lót nền nhà, mỗi bề hai tấc, trên

bề mặt, chúng tôi phải khắc một phù điêu hình bông hoa trang trí theo kiểu người ta làm bông gạch bằng thạch cao để trang trí trần nhà hiện giờ. Chúng tôi phải dành cả ngày Chủ Nhật để làm bài tập điêu khắc đất sét này. Mỗi khi có đá bóng ở sân Tao Đàn chúng tôi phải sắp xếp làm trước từ thứ sáu, thứ bảy, để rồi đến thứ tư kịp khô nộp cho thầy. Muốn làm bài tập điêu khắc đất sét, chúng tôi phải có một món đồ nghề do thầy đem vô lớp bán cho mỗi đứa. Đó là một con dao bằng gỗ mít, ở đuôi có một khung bằng kẽm hình chữ nhật để móc đất sét sau khi dùng lưỡi dao cắt sâu lên bề mặt tấm gạch. Việc vận chuyển tấm gạch vô lớp cũng rất dễ vỡ mặc dù đã có lót một tấm gỗ ở phía dưới và bọc giấy báo trên mặt trước khi ràng dây thun vào poọc-ba-ga. Đứa nào rui ro bị bể nếu còn ráp lại được dễ dàng thì thầy vẫn cho điểm như thường. Một hôm, cũng nhằm ngày nộp bài Thủ công, thằng Thủy ngồi ở dãy bàn thứ nhì được thầy kêu lên nộp bài lấy điểm. Nó cúi xuống học bàn hươ tay đưa những thứ linh kinh trong đó ra. Chúng tôi thấy nó gom một đồng đất đá để trên một tấm gỗ mang lên bàn thầy, Thầy ngạc nhiên hỏi: “*Ừa, mày đem cái đồng gạch đó lên đây làm gì?*”, Thủy đáp: “*Thưa thầy, cái này là bài làm của con*”. - “*Ráp lại tao coi*”. Nó để tấm gỗ xuống bọc giăng, đặt lên từng cục đất khô theo từng cạnh bị vỡ ra. Chúng tôi thấy không xong rồi. Miếng gạch bể ra chừng vài miếng còn ráp nổi được, đặng này nó bể vụn ra thành từng cục nhỏ xíu, có đên trên một chục cục, còn khó hơn trò ráp hình trăm miếng bán ở các tiệm đồ chơi trẻ con. Thằng Thủy loay hoay một hơi không thấy có kết quả, mồ hôi tươm ướt đầy trán và ướt cả lưng áo sơ mi trắng tinh của nó. Đột nhiên nó đứng thẳng lên giơ hai tay lên trời: “*Thưa thầy con đầu hàng*”. Thầy phán: “*Về chỗ, nửa ‘công xin’ nghe!*”. Thằng Thủy dạ một tiếng nhỏ nhẹ, hai tay quơ cái đồng xà bàn của nó về chỗ ngồi. Ra chơi nó nói: “*Hồi này đi học tao vừa đạp xe vừa ngủ gục, tao ỉu xe vô lẽ đường, xe ngã, miếng đất sét bể tan, khi lượm lại lộn một cục gạch xây nhà thành ra ráp không được*”.

Khi sắp xếp xong bài làm ở trường được đảng hoàng và dư ra buổi chiều Chủ Nhật, chúng tôi hẹn nhau ra sân Tao Đàn xem bóng đá quốc tế. Hầu hết chúng tôi đi xem đá bóng đều là xem “cọc” vì chúng tôi thường không có “ngân khoản” để giải trí. Tại sân Tao Đàn, mỗi khi có chương trình người ta luôn luôn tổ chức hai trận, một trận hạng nhì và sau đó là trận hạng nhất hay trận quốc tế. Sân Tao Đàn hồi xưa cũng rất “dễ thương”, thường có thông lệ là sau khi bắt đầu trận thứ hai rồi, dù trận hạng nhất hay trận quốc tế, họ mở toang cửa cho tất cả dân ghiền bóng đá

mà không tiền được vào xem “chùa”. Tuy nhiên có khi chúng tôi muốn vô sớm để xí chỗ tốt, chúng tôi phải tìm mọi cách để vào sân mà không cần vé. Có nhiều cách. Mấy đứa nhỏ con, thường tìm người nào đi một mình, chạy tới xin “chú” hoặc “bác” dẫn vô (một vé cho kèm trẻ em dưới 15 tuổi), Có đứa canh chừng chỗ hàng rào bị hỏng, đợi nhân viên gác quay lưng, chui lẹ vào và chạy nhanh lên khán đài. Cách vào này thường bị rách áo vì máng vào kềm gai. Có lần một đứa trong bọn vừa leo qua khỏi phía trên cửa sắt, chui qua một chùm dây kềm gai, buông tay nhảy xuống, nhưng một cái móc kềm gai quái ác câu dính vào lưng áo và giữ chặt ở đó. Thằng nhỏ bị treo lủng lẳng, nhảy xuống không được mà leo trở ra cũng không xong, nó sợ quá la bài hải: “Chết cha, cứu tao tụi bây!” Ngay lúc đó một nhân viên canh gác chạy trờ tới, thấy nó đang bị kẹt toòng teng trên dây kềm gai, anh bắc ghế leo lên đỡ nó xuống. Thằng nhỏ bị anh kia một tay chặn cổ, một tay nắm tay nó dẫn tới công, đẩy mạnh ra ngoài kèm thêm một cái đá vô mông để cảnh cáo. Mãi đến một lát sau, khi trận quốc tế khởi tranh chừng mười lăm phút, nó mới lọt tọt bước vào nhập bọn với chúng tôi, cái áo sơ mi bị rách một đường dài sau lưng. Nó nói để chữa thẹn: “*Tụi bây thấy không, kiên trì rồi sẽ thành công*”.

Còn một môn học mà chúng tôi khi mới vào lớp Đệ Thất đứa nào cũng sợ đến phát rét. Đó là môn Âm nhạc. Chúng tôi học môn này với thầy Marcel. Thầy nói giọng miền Bắc, nghe đâu thầy là dân Tây, học ở Pháp, tóc để dài, nước da không trắng hồng mà có vẻ men mét như người Trung Đông. Thầy bị paralyse, đi lại khó khăn giống như những người bị sốt bại liệt hồi nhỏ. Vô lớp thầy mang theo cây đàn violon, thường cho tì lên vai để bấm cho chúng tôi nghe từng nốt nhạc, thế nào là đô, rê, mi, fa, sol, la, si. Học căn bản âm nhạc không có gì là khó vì đa số chúng tôi đều đã biết qua lờm bõm đôi chút rồi. Nhưng trong lớp thầy sê-ve (nghiêm khắc) quá. Quay tới, quay lui hay nói chuyện là phải lãnh ngay một nửa “công xin” liền. Khi học tới bài các loại nốt nhạc, thầy ghi lên bảng các ký tròn, ký trắng, ký đen và các loại móc. Thằng Bình đứng lên nhìn qua đầu những đứa ngồi phía trước để ghi vào vở, không biết ngẫu hứng cái gì, nó làm bầm trong miệng: “*nhạc gì mà sao giống mấy cọng giá sống quá.*” Giọng nó trầm trầm, tuy nói nhỏ nhưng trong lớp đang im lặng nên ai cũng nghe thấy. Thầy quay phắt lại: “*Anh nào nói gì đó*”. Thằng Bình run lên, mặt xanh mét: “*Dạ, xin lỗi thầy!*” Thầy nhìn ngay mặt nó: “*Tên gì?*” – “*Dạ, Bình*”. – “*Đi học Chủ Nhật!*”. Thật ra môn âm nhạc rất lý thú, nhất là khi thầy dạy

tới bài hát Menuet của Beethoven, thầy lấy đàn violon ra đàn một lần cho chúng tôi nghe trước. Chúng tôi nghe mê mẩn tâm thần, sau đó thầy dạy chúng tôi hát theo nốt nhạc: “*si đô rê đô rê, mí si đô, rê là si...*”, đến đoạn chót chúng tôi hát theo đàn không kịp và đứa nào cũng bị đứt hơi: “*rê đô rê si rê sol si rê si la đô fa la rê fa sol fa sol la si đô rê đô rê mi rê đô si là si đô si la sol...*” Âm thanh của chúng tôi tắt dần, tắt dần đến khi cả lớp im lặng chỉ còn tiếng đàn của thầy réo rắt, dồn dập và sau cùng kết thúc bằng nốt rê vang dội. Cả lớp không ai bảo ai vỗ tay rôm rốp, có đứa chịu không nổi, khen: “*Hay quá thầy ơi!*”. Bản này cho tới bây giờ, nhiều đứa vẫn còn thuộc nằm lòng. Lần khác thầy kéo violon cho nghe bản Danube bleue của Johan Strauss. Đó là lần đầu tiên trong đời của nhiều đứa chúng tôi được nghe bản nhạc này. Nghe xong về nhà có đứa xin tiền cha mẹ đi đến nhà thầy để học đàn violon, có đứa chạy ra nhà sách kiếm mua bản nhạc này về tập xướng thanh. Giờ ra chơi Mẹ Khai tỏ ra mình là một “cây xi-nê”: “*Ờ rạp Lê Lợi đang chiếu phim “Toute la ville danse” có bản nhạc này, tụi bay coi đi, không thôi nó đổi phim*”. Đến gần cuối năm thầy dạy tới bài “dictée musicale” (chánh tả âm nhạc). Đầu tiên thầy bấm vào cây đàn violon cho nghe bảy nốt đô rê mi fa sol la si để chúng tôi phân biệt. Sau cùng để lấy điểm cho môn học, thầy giao số điểm cho lớp trưởng. Chỉ có hai điểm số hoặc là zéro hoặc là mười. Cả lớp im lặng, nín thở đứa nào đứa nấy mồ hôi trán tươm ra. Thầy búng lên dây đàn một tiếng boong rồi chỉ vào một đứa: “*Nốt gì?*” – Nó phải trả lời ngay: “*Si!*”. Thầy cũng nói ngay: “*Mười*” chứng tỏ là thằng đó đáp đúng. Thầy búng dây đàn và chỉ tiếp một thằng ngồi ở bàn đầu, nó tên là Lân: “*Nốt gì?*”. Thằng Lân nhanh nhẩu đáp: “*La*”, Thầy phán: “*Mười*”. Thằng Lân, nhỏ con, có chơi nhạc ở nhà. Nghe đâu chú nó là một nhạc sĩ dương cầm nổi tiếng ở Saigon lúc bấy giờ. Thầy lại búng dây đàn tiếp và chỉ ngay thằng Tân: “*Si, úa đô!*”. – “*Zéro*” Thầy nói tiếp: “*Khi biểu diễn, đàn sai một nốt là chết rồi, không sửa được đâu*”. Hôm sau hỏi lại thằng đầu tiên làm sao nghe được nốt Si mà trả lời đúng như vậy. Nó thành thật trả lời: “*Ông chỉ ngay tao, run quá tao phang đại một trong bảy nốt, ai ngờ lại đúng. Thật là bà hứ!*”.

Tuy thầy Marcel rất nghiêm khắc, nhưng chúng tôi đã vô cùng mến tiếc khi vào năm học sau đó, chúng tôi được học âm nhạc với một thầy khác, nhạc sĩ Hoàng Lang.

Kết

Kể từ năm đệ ngũ, chương trình học có thay đổi về hai môn ngoại ngữ Anh văn và Pháp văn. Học sinh không còn phải học hai sinh ngữ song song như trước đây mà chỉ chuyên học một sinh ngữ, hoặc Anh hoặc Pháp, gọi là sinh ngữ chính, hay sinh ngữ 1, khi lên đến năm đệ tam sẽ tiếp tục học sinh ngữ còn lại gọi là sinh ngữ phụ, hay sinh ngữ 2. Trước khi vào năm học, chúng tôi phải đến trường ghi tên và chọn sinh ngữ để học và cũng để nhà trường sắp lớp. Việc thay đổi chương trình học này được diễn ra trên toàn quốc để phù hợp với các kỳ thi Trung học hoặc Tú tài sau này. Ở hai năm đệ thất và đệ lục, dù rằng học hai sinh ngữ song song nhưng tôi thấy tiếng Pháp có phần ưu thế vì chiếm nhiều giờ hơn. Tuy nhiên một số lớn phụ huynh học sinh đã tính toán lợi hại làm sao đó nên cho con em mình chọn Anh ngữ là sinh ngữ chính. Cha mẹ tôi cũng ở trong số đó.

Lên đến lớp đệ ngũ, chúng tôi đã thấy có một số bạn bắt đầu chuẩn bị cho kỳ thi Trung học đệ nhất cấp diễn ra vào cuối năm. Đúng ra chúng tôi phải học hết năm đệ tứ mới tham dự kỳ thi này. Tuy nhiên một số bạn bị trễ tuổi cho nên tìm cách “*thu ngắn cách biệt*” bằng cách dự thi sớm hơn một năm, nếu đậu các bạn này sẽ vào học lớp đệ tam trong năm học kế tiếp, tức là qua mặt chúng tôi một năm học. Chuyện vượt lớp để đi thi như thế này ngày xưa chúng tôi gọi là “thi nhảy”. Để thực hiện kế hoạch “thi nhảy” của mình, các bạn trễ tuổi đó phải sắp xếp đi học thêm lớp đệ tứ ở một trường tư thục như trường Tân Thanh, trường Quốc Tuấn, trường Trường Sơn v.v... Học phí mỗi tháng lúc bấy giờ ở trường tư thục không hề gây khó khăn cho những gia đình có con muốn vượt vũ môn trước kỳ hạn như thế này. Thời đó những gia đình có con đủ sức theo học ở trường công lập, còn gọi là trường Nhà nước, coi như không phải lo lắng gì cho đứa nhỏ vì không có học phí, kể cả khi nó lên tới cao đẳng hay đại học. Chỉ việc cho nó cơm ăn, áo mặc một ít l’argent de poche (tiền tiêu vặt) và giao cho ông ... Không Từ rồi cha mẹ cứ bình chân như vại chờ tới kỳ hạn nó đem tin thi đậu về cho khoái và đi khoe với bạn bè. Chương trình học năm đệ tứ ở trường tư thục bắt đầu từ khi khởi sự nghỉ hè của trường công lập để giải quyết cấp tốc chương trình lớp đệ ngũ cho kịp đến khi kết thúc kỳ nghỉ hè, trường bắt đầu dạy chương trình lớp đệ tứ cho đến ngày đi thi. Chuyện đi học thêm ở trường tư thục để thi nhảy của một số bạn trong lớp được giữ bí mật ghê lắm. Tôi may mắn chơi thân với một thằng bạn, ngồi ở cuối lớp, năm đó nó rục rịch đi học thêm

tư thục để thi nhảy. Nó bắt tôi phải tuyệt đối không được bép xép rui tới tai mấy thầy, cô, nó sẽ bị trừ dập bằng cách truy bài ở lớp.

Tôi thực sự không tin ở khả năng của mình nên lùi thui học từng lớp cho chắc ăn và tạo căn bản vững vàng để lên lớp cao hơn không bị vấp ngã. Đúng ra tôi cũng muốn kiếm một cái mention, gọi là thứ hạng cao, ở kỳ thi Trung học để xin học bổng khi lên đệ tam.

Vào thời điểm đó ở Saigon, mỗi năm đều có tổ chức thi Trung Học đệ nhất cấp, Tú Tài 1 và Tú Tài 2. Mỗi loại văn bằng có 2 lần thi trong thời gian nghỉ hè cách nhau khoảng hai tháng. Nếu thi lần một bị trượt được phép thi lại lần hai, nếu thi lần hai cũng không đậu, sang năm được thi lại nữa. Có người vừa thi Tú Tài 1 vừa thi lại Trung học đệ nhất cấp. Riêng trường hợp muốn thi Tú Tài 2 bắt buộc phải đậu xong Tú Tài 1. Những người lớn tuổi học ở các lớp Bình dân giáo dục, bây giờ gọi là Bỏ túc văn hóa, muốn thi lấy những văn bằng này họ phải nộp đơn xin thi chung với những học sinh các trường công lập và tư thục, nếu đủ sức thì đậu không đủ sức thì rớt rắng chịu. Sang năm cố gắng ôn luyện rồi tiếp tục thi nữa. Lúc bấy giờ các kỳ thi Tú Tài đều có phần thi vấn đáp, học trò thường gọi là thi “oral”. Thí sinh trả lời trực tiếp trước giám khảo từng môn học. Cách thi này gây đau khổ không ít cho các thí sinh vì có người đậu các môn thi viết nhưng không đủ điểm trong đợt thi oral, phải thi lại trong kỳ thi thứ hai của năm đó. Nếu không đậu nữa sang năm phải thi lại đầy đủ cả hai thứ viết và oral.

Qua đầu năm đệ tứ, thầy điểm danh thấy thường xuyên có những bạn vắng mặt, chúng tôi biết chắc chắn rằng họ là những học sinh vừa thi nhảy năm rồi và đã thi đậu nên đã xin vào lớp đệ tam của trường Petrus Ký, Chu Văn An, Hồ Ngọc Cẩn v.v. hoặc có bạn lấy bằng Trung học vừa mới đậu, thi vào các trường cao đẳng như Điện, Điện tử, Công chánh, Sư phạm v.v... để sớm có việc làm sau khi tốt nghiệp. Một công chức tốt nghiệp một trường cao đẳng thường được coi là một cán sự với mức lương đủ sức nuôi vợ con thoải mái.

Nhiều bạn sau khi vào được lớp đệ tam rồi, biến thành đàn anh của những bạn thuở đệ thất đệ lục đang bắt đầu vào năm đệ tứ chuẩn bị cho kỳ thi Trung học, lại thừa thắng xông lên đi học song song một lớp đệ nhị ở một trường tư thục để chuẩn bị nhảy một lần nữa, để thi lấy bằng Tú Tài 1. Sau này khi tôi lên đệ tam, tôi cũng bắt chước các bạn chuẩn bị một màn thi nhảy như vậy, nhưng “lực bất tòng tâm”, chỉ sau hai tháng tôi phải ngưng học lớp đệ nhị ở trường tư thục vì

phải tham gia vào một công việc ở nhà với tư cách là một người làm công bán thời gian cho gia đình. Bố đi cái gánh nặng về việc học nhảy lớp, tôi theo học lớp đệ tam ở trường Petrus Ký một cách thoải mái dù phải làm thêm công việc nhà và tôi cũng còn dành được chút thời gian để tập một vài môn thể thao khác.

Chuyện học nhảy dần dần phổ biến rộng rãi. Các trường tư thực sẵn sàng cấp chứng chỉ học trình để lập hồ sơ dự thi. Sau này nhiều trường tư thực tổ chức cho học sinh học cấp tốc 3 năm cho 6 lớp, Thất-Lục, Ngũ-Tứ, Tam-Nhị và bảo đảm học sinh đủ khả năng dự thi bằng Trung học và Tú tài 1 chung với các học sinh công lập và tư thực khác. Đa số những học sinh theo học những lớp này thường là những người lớn tuổi muốn học lại để thi lấy bằng bổ sung vào hồ sơ tăng lương hoặc lên ngạch, thay đổi chức vụ.

Tôi có may mắn là trong suốt con đường ăn học, tôi đều “mài đũa quần” ở trường công lập nên cha mẹ tôi không phải tốn tiền học phí cho tôi kể cả thời gian sau này khi tôi lên học cao đẳng và đại học. Tuy nhiên cha mẹ tôi cũng có cho tôi thêm tí tiền còm để học luyện thi trong những kỳ nghỉ hè ở các năm chuyên cấp. Mấy đứa bạn cùng xóm đang học ở các trường tư thực thường than thở mỗi tháng về nhà xin tiền ông bà già đóng tiền học thấy “quê” quá. Tụi nó cảm thấy buồn khi nhìn đám học trò trường Nhà nước cứ việc cắm đầu lo học hết năm này tới năm khác không hề biết đến chuyện đóng học phí là gì. Tụi nó cũng thấy tiếc là trước đó không thi đậu vào các trường trung học công lập.

Trường Petrus Ký hồi đó rất quan tâm đến sức khỏe của học sinh. Mỗi năm một lần, có một đội ngũ bác sĩ, y tá đến khám sức khỏe cho tất cả các lớp. Các vị thầy thuốc này làm việc rất tận tụy, “cân đo đong đếm” đàng hoàng. Nếu phát hiện đứa nào có bệnh, họ sẽ chuyển đến các bệnh viện công lập để điều trị, khi nào hết bệnh trở về trường đi học tiếp cha mẹ học sinh đó không hề tốn kém một tí tiền còm nào cho bệnh viện. Các bệnh viện Nhà nước hồi đó như Bình Dân, Chợ Rẫy, Sài Gòn, v.v. thường được gọi là “nhà thương thí”. Mọi người dân vô khám và nếu có bệnh được ở lại điều trị cho đến khi hết bệnh không mất tiền.

Ở các trường trung học lúc bấy giờ các thầy cô đều được gọi là giáo sư, ở cấp đại học gọi là giảng sư. Các giáo sư trung học thường “đá hai chân” tức là vừa dạy ở trường công lập vừa dạy ở trường tư thực, cho nên một số lớn các nhà giáo này đều sở hữu một cái “xé hộp”, tức là xe hơi, thường là Peugeot 203, Simca 9, Volkswagen,

Dauphine, ... Thầy Tôn dạy Sử Địa ở cư xá giáo sư trên đường Nguyễn Hoàng đi chiếc Renault 2CV, tụi học trò thường lên leo lên sau đuôi xe nhún lên nhún xuống, đến khi thấy thầy bước ra, tụi nó cắm cổ chạy trốn. Bước vào năm đệ nhị, và nhất là ban B, chúng tôi bắt đầu mở hết ga đặt mục tiêu quan trọng là phải thi đậu bằng Tú tài 1 trong năm này, có như vậy mới tính được việc lấy bằng Tú tài 2 trong năm sau mở đường đi vào đại học xây mộng ước “*phải có danh gì với núi sông*”.

Lúc bấy giờ ở Saigon có phong trào thi văn đoàn mọc lên thành từng nhóm gồm những cây bút sinh viên học sinh gom lại viết văn, làm thơ đăng lên báo này, tạp chí nọ. Một thằng bạn trước đây học chung ở lớp đệ ngũ, sau đó nó thi nhảy đậu trung học, rồi lên đệ nhị nó đậu Tú tài 1 trước tôi một năm. Nó sinh hoạt ở thi văn đoàn Lệ Giang lấy bút hiệu là Hoài Thương. Lúc bấy giờ nó đã hai chục tuổi hơn tôi một tuổi nhưng sao thấy nó già giặn, lịch lãm hơn tôi nhiều. Thấy tôi muốn tập tành viết lách, nó vẽ đường đi nước bước cho tôi: “*Muốn viết văn làm thơ mày phải có đối tượng để viết, có nghĩa là mày phải có bồ, có người để mày yêu thương mới viết được*”. Tôi đang yêu bóng đá, yêu đua xe đạp, bây giờ nghe nó bảo tôi phải có bồ, có người yêu, sao nghe lạ tai quá. Tôi vào mục “*tìm bạn bốn phương*” trên một tờ báo, chọn một địa chỉ của một người con gái ở Gò Công rồi kêu mấy tên bạn cùng xóm bàn kế viết thư làm quen. Khoảng một tuần sau, cô gái đó trả lời. Lần đầu tiên cầm trong tay lá thư của một người con gái mà tôi cố ý làm quen, tôi đã vô cùng hồi hộp. Tôi nhanh chóng mở ra xem, tay còn run run. Trong thư cô ấy nói đồng ý làm bạn với tôi và muốn cùng tôi trao đổi thơ văn. Cô này có nét chữ giống con trai, rất mạnh mẽ, lời trong thư lưu loát tự nhiên, đơn giản. Trên một tờ giấy pelure khác cô chép một bài thư do chính cô sáng tác có nhan đề là “*Đôi bờ*”. Bài thơ thuộc loại thơ mới gồm năm hay sáu khổ, mỗi khổ bốn câu tám chữ. Tôi tần ngần đưa bài thư cho thằng Thương xem, nó bày: “*Mày đọc cho hết cuốn Thi nhân Việt Nam, tự nhiên mày làm thơ được liền. Còn nếu muốn hay hơn, mày phải tập uống cà phê. Chất đắng của cà phê làm cho mày sáng khoái, rồi mày hút một điếu thuốc, rít một hơi, tâm hồn mày lâng lâng, ý thơ trào ra lai láng mày tha hồ viết, có khi viết không kịp*”. Tôi phục thằng Thương sát đất vì sau khi đọc vài tác giả trong cuốn *Thi nhân Việt Nam* tôi tập tễnh làm vài bài thơ bốn câu tám chữ mang đây âm hưởng “*Nhớ Rừng*” của Thế Lữ hoặc “*Chợ Tết*” của Đoàn Văn Cừ. Nhưng cái công thức “*hút một điếu thuốc, rít một hơi*” đã làm tôi sặc và ho mấy ngày liên tiếp.

Thư từ qua lại trong mấy tháng trời, tôi đã làm được năm bảy bài thơ, tất cả đều được gửi cho cô bạn gái ở Gò Công. Tôi cảm thấy đầu óc tôi lúc bấy giờ hơi lộn xộn. Tôi thường lấy hình cô gái đó ra xem trong lúc đang học bài trong một góc nhà vắng lặng. Bài học lâu thuộc hơn, vô lớp trả bài áp a áp ứng. Tôi cũng có tặng cô một tấm hình loại làm thẻ học sinh. Đặc biệt cô thường khen tôi là học sinh giỏi vì theo cô, đó là chuyện đương nhiên đối với một đứa học trò trường Petrus Ký. Tôi thường trông đợi người đưa thư, người mà trước khi quen cô nữ sinh Gò Công, tôi chẳng biết ông mặt mày tròn méo ra sao. Hình ảnh người đưa thư trở nên quá quen thuộc đối với tôi. Sáng nào tôi cũng đợi cho tới khi ông xuất hiện. Ngày nào ông dừng xe gọi tôi ra nhận thư, tôi thấy vô cùng hạnh phúc. Ngày nào không thấy ông xuất hiện, hoặc thấy ông chạy xe đạp đến nhưng rồi đi qua luôn, tôi cảm thấy đầu óc thẫn thờ, học bài không vô. Những lúc như vậy tôi thường vô mở garde-manger (tủ đựng thức ăn), kiểm một cái gì ăn cho no để quên cái khoảng thời gian trống trải đó.

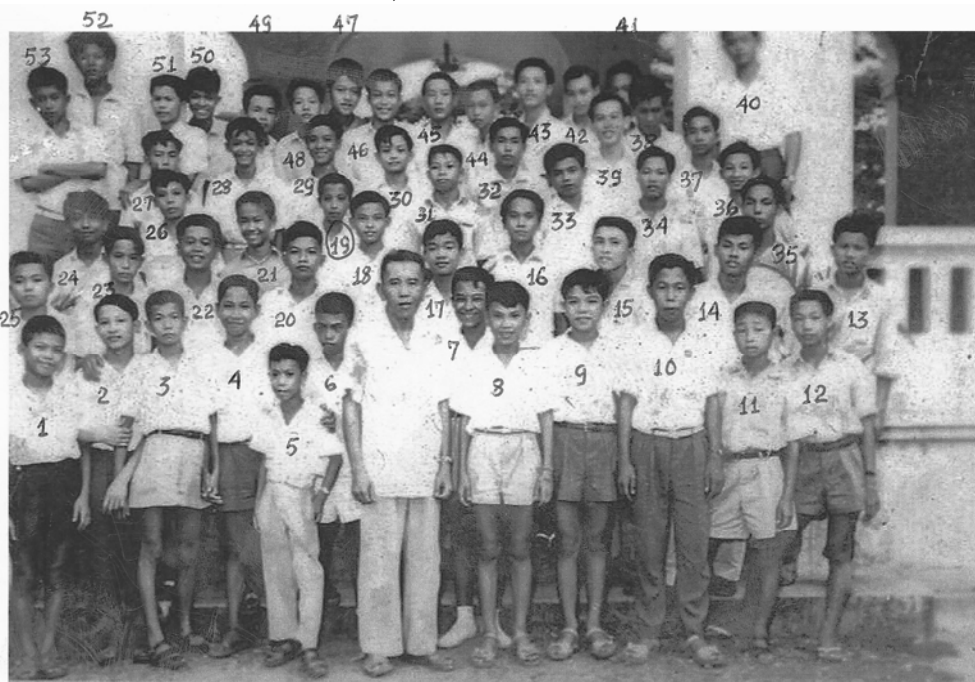
Một hôm, nhằm ngày Tết dương lịch, hồi đó kêu là Tết Tây, tôi đang xoay tròn đứng ủi quần áo cho khách, một chiếc taxi trờ tới đậu ngay trước nhà tôi. Từ cửa sau xe một cô gái rất trẻ trong chiếc áo dài trắng tinh bước ra và đi vào nhà tôi, hai tay cầm một bó hoa trắng trong bao giấy kiếng. Ở bàn bên kia, một tay thợ ủi khác và cũng là ông anh bà con, vừa đẩy bàn ủi vừa ngó ra đường, kêu tôi: “*Mấy đờ Bảy!*” Bảy là tên ở nhà của tôi. Tôi thả bàn ủi lên chiếc đĩa đá, bước

ra mời vào bàn để giữa nhà. Tôi đoán đây là cô gái ở Gò Công vì thấy giống như trong hình cô ấy tặng tôi, và như đã nhận ra tôi, cô ấy đưa bó hoa về phía tôi: “*Chúc mừng năm mới!*”. Tôi mắc cỡ quá, gơ tay đón lấy bó hoa glaioul trắng trong bao giấy kiếng sang trọng ghi dòng chữ “*Bonne Année*” trong khi trên người tôi chỉ vón vện có một cái quần xà lỏn. Tôi không biết nói gì ngoài tiếng “*cám ơn*” lí nhí trong miệng rồi xin lỗi để chạy vô trong mặc quần áo đang hoàng như đang đi học để ra tiếp khách ...

Cuối năm đó tôi thi đậu Tú tài 1 nhưng lại đậu hạng Thứ tức là hạng thấp nhất. Ở các kỳ thi trung học và Tú Tài, kết quả được xếp vào bốn hạng là Ưu, Bình, Bình thứ và cuối cùng là Thứ. Những người đậu hạng Thứ còn được gọi là đậu trên Chánh Chủ Khảo, có nghĩa là trong danh sách kết quả thi đậu nằm cuối cùng là con dấu và chữ ký của ông Chánh Chủ Khảo. Tôi nhận thấy trong năm đệ nhị việc học hành của tôi bị sa sút trầm trọng, may là tôi còn vớt vát được văn bằng Tú Tài 1. Tôi quyết định chuyển hướng đi bằng cách thi vào trường Quốc Gia Thương Mại, một trường duy nhất ở Saigon lúc bấy giờ dạy về ngành kinh tế thương mại.

Tôi đã trúng tuyển dễ dàng và sau ba năm học, tôi đã tốt nghiệp và làm việc tại một công ty nước ngoài. Chuyện học hành của tôi còn được tiếp tục trong một giai đoạn khác ...

Dương Lê



Thầy Liêu và Lớp 6F niên khóa 1957-1958

